

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm năm 2018

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị số 13/CT-TTg*), Công văn số 12103/VPCP-KGVX ngày 13/12/2018 của Văn phòng Chính phủ Về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg về ATTP năm 2018; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018

1. Công tác chỉ đạo:

a) Văn bản của UBND tỉnh:

- Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 về việc ban hành Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2018.

b) Văn bản của Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về vệ sinh an toàn thực phẩm, các sở, ngành, đơn vị, địa phương:

- Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) tỉnh ban hành: Kế hoạch số 04/KH-BCĐ ngày 05/01/2018 về việc Thanh tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; Kế hoạch số 20/KH-BCĐ ngày 06/4/2018 về việc thanh tra, kiểm tra liên ngành về ATTP trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018; Kế hoạch số 21/KH-BCĐ ngày 11/04/2018 về việc tổ chức Hội nghị triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 44/KH-BCĐ ngày 04/9/2018 về việc thanh tra liên ngành về ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2018.

- Các sở: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương đã ban hành kịp thời các văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể thành viên Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về VSATTP theo chức năng nhiệm vụ được giao cũng đã ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg đến các đơn vị trực thuộc, các cấp hội, đoàn thể trong tỉnh.

- Công an tỉnh đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động nhằm phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trên một số lĩnh vực như: buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; sản xuất, kinh doanh (SXXD) và sử dụng vật tư nông nghiệp (VTNN); phòng, chống dịch bệnh ở động vật; tăng cường công tác quản lý hoạt động giết mổ động vật tập trung trên địa bàn tỉnh.

- UBND và Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là huyện) trong tỉnh đã xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai công tác ATTP và thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành trong 03 đợt cao điểm dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất, “Tháng hành động vì ATTP” và Tết Trung thu năm 2018.

2. Kết quả thực hiện:

a) Công tác tuyên truyền thực hiện bảo đảm ATTP: (Số liệu tại Phụ lục 1 kèm theo)

- Các đơn vị, địa phương đã tăng cường phổ biến các kiến thức, quy định của pháp luật về ATTP bằng nhiều hình thức phong phú đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị và phối hợp tuyên truyền cho nhân dân biết, thực hiện đảm bảo mục tiêu, yêu cầu theo Chỉ thị số 13/CT-TTg.

- UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ và phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 với số lượng hơn 200 người tham dự là đại diện lãnh đạo của UBND cấp tỉnh, huyện, các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, lãnh đạo các Trung tâm Y tế, Phòng Y tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và các doanh nghiệp SXXD thực phẩm trên địa bàn tỉnh; kết hợp tổ chức xe loa tuyên truyền tại thành phố Quy Nhơn và các huyện Tuy Phước, An Nhơn, Tây Sơn. 11/11 huyện, thị xã, thành phố có tổ chức Lễ phát động hoặc Hội nghị triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” kết hợp tổ chức xe loa cổ động qua các trục đường chính trên địa bàn.

- Trong năm 2018, các ngành Y tế, Nông nghiệp, Công Thương đã tổ chức được 193 lớp và cấp 8.583 giấy xác nhận kiến thức về ATTP cho các đối tượng là chủ cơ sở, người quản lý, người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm (trong đó: ngành Y tế tổ chức 129 lớp với 5.348 người, ngành Nông nghiệp tổ chức 53 lớp với 2.475 người, ngành Công Thương tổ chức 11 lớp với 760 người).

- Ngành Y tế: thường xuyên tăng cường tổ chức các chiến dịch truyền thông về ATTP vào dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân 2018, “Tháng hành động vì ATTP”, “Tết Trung thu”... Công tác tuyên truyền diễn ra với nhiều hình thức

như: nói chuyện chuyên đề (366 buổi/15.053 người dự); hội nghị, hội thảo, tập huấn, giám sát chuyên môn (34 lớp/1.903 người); tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện, xã (6.154 lượt); treo băng rôn áp phích, cấp phát tờ rơi (33.635 tờ); pano (10 cái); cấp, phát băng đĩa (726 cái); tạp chí ATTP (1.000 cuốn). Ngoài ra, Sở Y tế đã phối hợp với Viện Pasteur Nha Trang tổ chức lớp tập huấn cấp chứng chỉ lấy mẫu thực phẩm cho trên 30 học viên; phối hợp với Trường Đại học Y Dược Thái Bình và Cục An toàn thực phẩm tổ chức Khóa đào tạo chứng chỉ quản lý ATTP cho 52 cán bộ tuyến tỉnh và huyện làm công tác quản lý ATTP.

- Ngành Nông nghiệp: đã chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật với nhiều hình thức đa dạng, phong phú qua đài, Báo Bình Định, tờ tin của Ngành, hội nghị, tập huấn; tổ chức 40 lớp tập huấn về công tác quản lý chất lượng VTNN và ATTP nông lâm thủy sản cho hơn 2.100 lượt người; phát 2.800 lượt tin bài trên đài truyền thanh các huyện, xã; phát 01 buổi tọa đàm nội dung “ATTP có nguồn gốc từ động vật” trên Đài Truyền hình Bình Định; phối hợp với Ban thời sự Đài truyền hình Việt Nam thực hiện chương trình Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam, cho thế giới; phối hợp tổ chức 15 buổi tọa đàm, hội nghị tuyên truyền về chính sách, quy định của pháp luật về ATTP cho 960 lượt người..., góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người quản lý, người SXKD, người tiêu dùng trong việc đảm bảo chất lượng ATTP nông lâm thủy sản. Phối hợp tổ chức, giới thiệu sản phẩm, thiết bị trưng bày tại Hội chợ nông lâm thủy sản các tỉnh vùng duyên hải Nam Trung bộ năm 2018 tại Bình Định nhằm kết nối với các doanh nghiệp, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông sản an toàn của tỉnh.

- Ngành Công Thương: đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm với các chương trình phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP cho các cán bộ quản lý, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các huyện để công tác quản lý ATTP đạt hiệu quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP ngày càng được chú trọng. Hoạt động tuyên truyền giáo dục đã góp phần tác động lớn đến nhận thức của các chủ cơ sở, những lao động trực tiếp tham gia vào SXKD và người tiêu dùng. Năm 2018, đã tổ chức triển khai tập huấn chuyên môn về ATTP tại 11 huyện với sự tham gia của 575 cán bộ quản lý tại các địa phương.

- Công an tỉnh: thường xuyên duy trì hoạt động phối hợp tuyên truyền công tác chấp hành pháp luật về ATTP đối với các cơ sở hoạt động kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ công an và nhân dân trong lĩnh vực ATTP.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đoàn thanh niên tỉnh... đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền như tập huấn, hội thảo chuyên đề về VSATTP cho các cấp hội và hội viên. Chỉ đạo các cấp Hội thường xuyên nắm tình hình các doanh nghiệp, cơ sở SXKD của hội viên có liên quan đến lĩnh vực ATTP, nhắc nhở, động viên, cổ vũ, biểu dương và nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến trong SXKD thực phẩm; những doanh nghiệp sản xuất hàng hóa thực phẩm phải đăng ký và được ngành chức năng công nhận đạt chuẩn ATTP; kiên quyết phê phán các hành vi SXKD thực phẩm không an toàn, đấu tranh với các hành vi cố tình sai phạm.

b) Phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về ATTP: (Số liệu tại Phụ lục 2 kèm theo)

- UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về ATTP theo lĩnh vực được phân công; phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo ATTP theo quy định tại Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018, Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan.

- Trong năm 2018, cả tỉnh đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 310 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống; 137 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và 219 tàu cá công suất trên 90CV. Trong đó:

+ Theo quy định và theo phân cấp của Bộ Y tế, Sở Y tế đã triển khai hướng dẫn quản lý ATTP thống nhất đối với loại hình các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên toàn tỉnh. Số cơ sở ngành Y tế hiện đang quản lý: 6.431 cơ sở (*tuyến tỉnh 592 cơ sở, tuyến huyện 1.686 cơ sở, tuyến xã 4.153 cơ sở*). Trong năm 2018, đã cấp mới 297 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (*tuyến tỉnh 154 cơ sở; tuyến huyện 143 cơ sở*), lũy cấp 1.717/2.278 cơ sở, chiếm tỉ lệ 75,4% (*tuyến tỉnh 571/592 cơ sở, tỉ lệ 96,5%; tuyến huyện 1.146/1.686 cơ sở, tỉ lệ 68%*); đã cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/xác nhận công bố phù hợp quy định về ATTP cho 61 sản phẩm. Ngoài ra, từ ngày 02/02/2018 đến nay, sở Y tế đã cấp 06 giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, 02 giấy xác nhận nội dung quảng cáo và tiếp nhận 225 bản tự công bố của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

+ Sở Nông nghiệp và PTNT: chỉ đạo các Chi cục chuyên ngành liên quan thực hiện các đợt kiểm tra xếp loại, kiểm tra định kỳ tại 689 cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN và sản phẩm nông lâm thủy sản, giảm 40,8% so với năm 2017 (*do thực hiện Nghị định 15/2018/NĐ-CP, một số cơ sở không thuộc diện kiểm tra xếp loại, kiểm tra định kỳ*). Kết quả kiểm tra xếp loại đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP (loại A và B) có 682 cơ sở (*chiếm 99%*); 07 cơ sở ngưng hoạt động (*chiếm 1%*). Trong năm 2018, đã kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 137 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và 219 tàu cá có công suất trên 90 CV, lũy kế đến nay đã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 2.328 cơ sở (*gồm 331 cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản và 1.997 tàu cá công suất trên 90CV*) và có 4.700/6.433 đối tượng cơ sở phải ký cam kết ATTP. Kiểm tra điều kiện đảm bảo ATTP 600 tàu cá, kết hợp kiểm tra độ tươi sản phẩm và test chất Urê trong bảo quản sản phẩm trên tàu cá tại các cảng cá Quy Nhơn, Đề Gi và Hoài Nhơn, kết quả không phát hiện sử dụng Urê trong bảo quản sản phẩm thủy sản. Xác nhận 02 cơ sở với 05 sản phẩm an toàn theo chuỗi, lũy kế đến nay đã kiểm tra, giám sát và cấp giấy xác nhận sản phẩm an toàn theo chuỗi cho 11 cơ sở với 42 sản phẩm các loại, thực hiện lấy mẫu giám sát định kỳ theo quy định. Đã tăng cường công tác lấy mẫu giám sát,

trong năm 2018 đã lấy 2.275 mẫu, tăng 80,4% so với năm 2017, kết quả có 32 mẫu vi phạm (*chiếm 1,4%*), qua đó phản ánh một phần mức độ tuân thủ các quy định của nhà nước trong việc sử dụng chất cấm, thuốc BVTV, kháng sinh, chất bảo quản,... trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Đối với các mẫu vi phạm, Ngành đã chỉ đạo các đơn vị liên quan truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm không đảm bảo ATTP, điều tra nguyên nhân các mẫu vi phạm và xử lý theo đúng quy định của pháp luật (*theo Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016*), đồng thời hướng dẫn các cơ sở khắc phục, phối hợp với các địa phương, khu phố, hội đoàn thể... tuyên truyền, giám sát các cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao nhận thức về ATTP.

+ Sở Công Thương: Trong năm 2018, đã cấp 13 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm thuộc ngành quản lý.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra: (*Số liệu tại Phụ lục 3 kèm theo*)

UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất, kiên quyết xử lý các vi phạm về ATTP theo nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg.

- Sở Y tế: đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh tổ chức 615 đoàn thanh tra, kiểm tra (*gồm 549 đoàn liên ngành, 66 đoàn chuyên ngành*) trong năm 2018. Kết quả thanh tra, kiểm tra được 6.370 cơ sở SXKD thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, trong đó, có 5.829 cơ sở thực hiện tốt các quy định bảo đảm ATTP (*đạt tỷ lệ 91,5%*) và 541 cơ sở vi phạm (*chiếm tỷ lệ 8,5%*). Các đoàn kiểm tra đã xử lý vi phạm 119/541 cơ sở với tổng số tiền phạt là 338.400.000 đồng. Các cơ sở vi phạm nhưng không bị xử lý là 422 cơ sở (*chiếm tỷ lệ 6,6%*), chủ yếu là các cơ sở SXKD nhỏ lẻ, mang tính thời vụ, kinh doanh thức ăn đường phố thuộc tuyến xã quản lý lần đầu vi phạm, sau khi được kiểm tra, nhắc nhở đã có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Sở Nông nghiệp và PTNT: phối hợp với các Sở Y tế, Công Thương thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tại 11 huyện trong dịp Tết Nguyên đán, “Tháng hành động vì ATTP”, Tết Trung thu năm 2018 trên địa bàn tỉnh; đã chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc thực hiện hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm tại 249 cơ sở, (*trong đó có 154 cơ sở SXKD VTNN, 95 cơ sở SXKD nông lâm thủy sản*), xử phạt vi phạm hành chính 31 cơ sở với số tiền phạt 291.850.000 đồng. Chi cục Thủy sản tổ chức 42 chuyến tuần tra, kiểm soát tại các vùng nước ven biển với 183 lượt tàu cá, phát hiện và xử lý 69 trường hợp vi phạm hành chính với tổng số tiền 73.400.000 đồng.

- Sở Công Thương: trong năm 2018 đã kiểm tra 157 cơ sở, số đạt là 110 cơ sở (*chiếm tỷ lệ 70%*), số cơ sở vi phạm bị xử lý là 47 cơ sở (*chiếm tỷ lệ 30%*) với tổng số tiền phạt là 73.000.000 đồng. Các hình thức vi phạm chủ yếu như vận chuyển thực phẩm không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng bắt buộc khám sức khỏe theo quy định, không xác nhận kiến thức về ATTP, không niêm yết giá.

- Công an tỉnh thường xuyên phân công cán bộ tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về VSATTP cấp tỉnh, huyện và một số Đoàn kiểm tra chuyên ngành của Chi cục Thú y, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản, Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Quản lý thị trường. Qua việc tăng cường triển khai công tác nghiệp vụ, trong năm 2018, lực lượng Công an tỉnh đã trực tiếp phát hiện, phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra phát hiện 66 vụ vi phạm pháp luật về ATTP và Thú y (*tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); phạt tiền 289.650.000 đồng (*tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); tiêu hủy 2.992 kg thịt heo, 410 kg mỡ heo, 5.955 kg da bò, 09 kg nem chả có chứa hàn the.

3. Nhận xét, đánh giá:

a) Ưu điểm:

- UBND các cấp, các sở, ban, ngành đã triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý chất lượng VTNN và ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định; các văn bản của UBND tỉnh: số 3312/UBND-VX ngày 09/8/2016 và số 4359/UBND-VX ngày 16/8/2017 về việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng dân cư đã phối hợp đồng bộ trong các hoạt động bảo đảm ATTP nên các hoạt động bảo đảm ATTP ở các địa phương trong tỉnh đã đạt được những kết quả cao, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về ATTP ngày càng được chú trọng. Hoạt động truyền thông, giáo dục đã góp phần tác động lớn đến nhận thức của chủ cơ sở, người quản lý, người trực tiếp tham gia vào SXKD và người tiêu dùng.

- Công tác thanh tra, kiểm tra ATTP trên địa bàn tỉnh cũng được tăng cường thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm.

- Công tác bảo đảm ATTP trong ăn uống, thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể, nhất là tại các khu công nghiệp, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn tiếp tục được chú trọng.

- Những kết quả đạt được đã góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý ATTP, kiểm soát chất lượng VSATTP từ sản xuất đến tiêu thụ, kịp thời cảnh báo, tạo điều kiện để người tiêu dùng có cơ hội lựa chọn những sản phẩm an toàn; nâng cao ý thức chấp hành các quy định về ATTP của người SXKD; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần răn đe, ngăn chặn các đối tượng vì lợi nhuận mà cố tình vi phạm các quy định về ATTP.

b) Một số khó khăn, tồn tại:

- Kinh phí, nhân lực bố trí cho công tác ATTP chưa đầy đủ nên chưa bảo đảm cho nhiệm vụ quản lý được giao.

- Nhận thức về trách nhiệm của công tác quản lý ATTP về chất lượng nông lâm thủy sản ở một số địa phương chưa đầy đủ, nên thiếu quyết liệt trong chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Quy mô SXKD của các cơ sở trên địa bàn tỉnh còn nhỏ lẻ, hộ gia đình, SXKD theo mùa vụ. Nhận thức về tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản của một số cơ sở còn hạn chế, nên khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

- Trình độ sản xuất của cộng đồng dân cư giữa các vùng miền trong tỉnh không đồng đều, có sự khác nhau về tập quán canh tác. Việc phổ biến phương thức sản xuất mới, tiêu chuẩn sản xuất ATTP nông lâm thủy sản ở một số địa phương còn hạn chế.

- Tình trạng vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc từ các địa phương trong và ngoài tỉnh vẫn còn diễn ra phức tạp, công tác kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm còn gặp nhiều khó khăn, bất cập.

- Tình trạng vận chuyển, kinh doanh hàng hóa thực phẩm có xuất xứ nước ngoài đang diễn ra phức tạp, đa dạng về chủng loại, hình thức, được kinh doanh chủ yếu tại các siêu thị mini, cửa hàng tạp hóa, nhiều mặt hàng không dán tem, nhãn phụ theo đúng quy định khi lưu thông trên thị trường.

- Việc xử lý các vi phạm về ATTP đối với cơ sở nhỏ lẻ, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố của UBND cấp xã chưa nghiêm, hình thức chủ yếu là nhắc nhở nên chưa tạo được ý thức chấp hành pháp luật của loại hình cơ sở này.

- Tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh chưa được kiểm soát tốt, trong năm 2018, đã xảy ra 04 vụ ngộ độc thực phẩm, với 212 người mắc (*có 01 vụ trên 30 người mắc: 201 người*); trong đó, có một người bị tử vong do ăn phải Ốc bùn răng cưa mà gia đình tự đánh bắt tại vùng biển xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn, 02 trường hợp ngộ độc nấm tự hái trong rừng. Tỷ lệ ca ngộ độc thực phẩm 14/100.000 dân.

c) Giải pháp khắc phục:

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường sự phối hợp liên ngành và tăng cường sự chỉ đạo của các địa phương trong triển khai thực hiện công tác quản lý ATTP.

- Thực hiện các biện pháp tuyên truyền, vận động tới các tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng thực hiện các quy định về bảo đảm VSATTP, qua đó, tăng cường truyền thông trong cộng đồng, tuyên truyền cho người dân tuyệt đối không sử dụng các loại thực phẩm lạ tự đánh bắt, hái lượm như các loại cá, ốc, nấm lạ...

- Tiếp tục củng cố bộ máy quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản tại tuyến huyện, xã.

- Chỉ đạo xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; thúc đẩy áp dụng rộng rãi mô hình VietGAP, các mô hình sản xuất an toàn khác và phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra sản phẩm và các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là tại các khu du lịch, các bếp ăn tập thể của trường học, khu công nghiệp.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

- Tăng cường trách nhiệm của UBND cấp huyện và cấp xã về bảo đảm ATTP trên địa bàn quản lý; xác định việc bảo đảm VSATTP là nhiệm vụ cấp thiết cần tập trung chỉ đạo, điều hành; ưu tiên bố trí đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác quản lý và công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NĂM 2019

- Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, các đơn vị, địa phương liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg và các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP trên địa bàn tỉnh.

- Ngành Y tế và Nông nghiệp tiếp tục triển khai có hiệu quả Dự án 4. An toàn thực phẩm thuộc Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả đề án “Tăng cường năng lực quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản tỉnh Bình Định giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 6/9/2017.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực mạng lưới thực hiện công tác quản lý ATTP thuộc các ngành: Y tế, Nông nghiệp, Công Thương từ tỉnh đến huyện, xã.

- Ngành Nông nghiệp tiếp tục triển khai nhiệm vụ kiểm tra xếp loại các cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN và sản phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT, tái kiểm tra 100% cơ sở xếp loại C và xử lý theo quy định các cơ sở tái kiểm tra vẫn xếp loại C; chủ động phối hợp với báo, đài, các phương tiện thông tin đại chúng kịp thời thông tin đầy đủ về ATTP nông lâm thủy sản và quảng bá về các cơ sở SXKD thực phẩm an toàn, giới thiệu cho người dân địa điểm bán sản phẩm an toàn có xác nhận.

- Chỉ đạo lực lượng Công an tỉnh tăng cường các biện pháp nghiệp vụ nhằm phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động liên quan đến ATTP.

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông giáo dục về ATTP; triển khai các mô hình điểm về ATTP trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, sản phẩm nông lâm thủy sản. Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm; đặc biệt tập trung vào các dịp lễ, Tết và “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019.

- Tiếp tục phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp 90, tập trung thực hiện tại một số địa bàn trọng điểm và địa phương theo sự thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

- Hàng tháng cập nhật, công khai và thông tin kịp thời kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về ATTP; phân loại A/B/C của cơ sở SXKD nông lâm thủy sản;

kết quả giám sát, xử lý vi phạm; gương điển hình tiên tiến, nơi bày bán sản phẩm an toàn được xác nhận; cơ sở SXKD có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, bản tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kính đề nghị Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị chuyên môn của tỉnh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về ATTP;

- Tăng đầu tư kinh phí, trang thiết bị đo kiểm lưu động, tài liệu truyền thông cho tỉnh để hỗ trợ cho công tác bảo đảm ATTP.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: YT, NN&PTNT, CT;
- TT. BCĐTUVSATTP - Bộ Y tế;
- Cục ATTP (Bộ Y tế);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, NN&PTNT, CT;
- Các thành viên BCĐ LN tỉnh về ATTP;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6, K10, K15.



Nguyễn Tuấn Thanh
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
LIÊN NGÀNH VỀ ATTP



Phụ lục 1:

BẢNG TỔNG HỢP CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG
THỰC HIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM
 (Kèm theo Quyết định số 231 /BC-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh)



STT	Hoạt động	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
1	Tập huấn, xác nhận kiến thức về ATTP	Lớp	193	166
		Học viên	8.583	5.346
2	Nói chuyện chuyên đề, tập huấn, giám sát chuyên môn, hội nghị, hội thảo	Buổi	444	527
		Người dự	21.008	135.683
3	Phát thanh, truyền hình	Lượt phát	8.954	6.447
4	Băng rôn, áp phích, tờ rơi	Cái	33.635	4.276
5	Băng đĩa	Cái	726	348

[Signature]



Phụ lục 2:



**BẢNG 1. KẾT QUẢ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP
CỦA CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM THUỘC NGÀNH Y TẾ QUẢN LÝ**
(Kèm theo Báo cáo số: 234 /BC-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh)

STT	Cấp quản lý	Chứng nhận	Năm 2018	Năm 2017
1	Cấp huyện	Cấp mới	143	100
2		Luỹ kế cấp/Tổng số	1.146/1.686	983/1.451
3		Tỷ lệ %	68,0	67,7
4	Cấp tỉnh	Cấp mới	154	168
5		Luỹ kế cấp/Tổng số	571/592	581/633
6		Tỷ lệ %	96,5	91,8
7	Tổng cộng	Cấp mới	297	268
8		Luỹ kế cấp/Tổng số	1.717/2.278	1.564/2.084
9		Tỷ lệ %	75,4	75,0

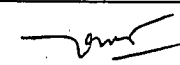
(Chữ ký)

**BẢNG 2: KẾT QUẢ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP,
KÝ CAM KẾT THUỘC NGÀNH NÔNG NGHIỆP QUẢN LÝ**

STT	Đối tượng	Chứng nhận	Năm 2018	Năm 2017
1	Cơ sở cấp giấy đủ điều kiện ATTP	Cấp mới	356	799
		Luỹ kế cấp/Tổng số	2.328/4.246	2.169/4.246
		Tỷ lệ %	54,8	51,1
2	Cơ sở ký cam kết	Cấp mới	1.867	2.833
		Luỹ kế cấp/Tổng số	4.700/6.433	2.833/6.740
		Tỷ lệ %	73,1	42,0

**BẢNG 3: KẾT QUẢ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP
THUỘC NGÀNH CÔNG THƯƠNG QUẢN LÝ**

STT	Đối tượng	Thực hiện	
		Năm 2018	Năm 2017
1	CS sản xuất, chế biến	7	40
2	CS kinh doanh	6	11



Phụ lục 3:

BẢNG 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA, TÌNH HÌNH VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM CỦA CƠ SỞ NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh)

BẢNG 1. SỐ ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA

Các đoàn	Xã	Huyện	Tỉnh	Số đoàn năm 2018	Số đoàn năm 2017
Chuyên ngành Y tế	51	7	8	66	308
Chuyên ngành Nông nghiệp	-	-	13	13	
Chuyên ngành Công Thương	-	-	157	157	
Liên ngành	494	46	9	549	516
Tổng	545	53	187	785	824

BẢNG 2. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA

Hoạt động	Năm 2018					Năm 2017			
	DVAU	SXKD TP	SXKD SP NLTS	SXKD VTNN	Cộng	SXCB	KD	DVAU	Cộng
Số cơ sở được thanh, kiểm tra	4.132	2.395	95	154	6.776	1.011	1.509	4.424	6.944
Số cơ sở đạt	3.761	2.178	81	137	6.157	822	1.307	3.719	5.848
Tỷ lệ đạt (%)	91,0	90,9	85,3	89,0	90,9	81,3	86,6	84,1	84,2

BẢNG 3. TÌNH HÌNH VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Năm 2018		Năm 2017	
		Số lượng	Tỷ lệ% so với cs được thanh, kt	Số lượng	Tỷ lệ% so với cs được thanh, kt
1	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	6.776		6.944	
2	Số cơ sở có vi phạm	619	9,1	1.096	15,8
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	197	2,9	272	3,9
Trong đó:					
3.1. Hình thức phạt chính:					
*	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	0	26	0,8
*	Số cơ sở bị phạt tiền	197	2,9	269	3,9
	Tổng số tiền phạt (Triệu đồng)	703,250		513,830	
3.2. Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả					
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	0	1	0,02
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	0	0	1	0,02
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	0	9	0,1
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	0	0	12	0,2
*	Số cơ sở khắc phục về nhãn	0	0	0	0
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	0	0	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo	0	0	0	0
	Số loại tài liệu quảng cáo có bị đình chỉ lưu hành	0	0	0	0
*	Các xử lý khác	0	0	0	0
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	0	1	0,02
3.4	Số cs có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)	422	6,2	824	11,9

